

Bản án số: 67/2023/HS-ST
Ngày 27-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quân Vương

Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Tùng;

Bà Phạm Thị Hồng Vân;

Bà Đoàn Kim Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thái – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Thoại - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T1, sinh năm 1975, tại tỉnh B; nơi cư trú: ấp Hòa Hiệp, xã Minh Hòa, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Nho và bà Lê Thị B; vợ tên Trần Thị Hồng A (đã ly hôn) và có 03 con; tiền sự: không, tiền án: ngày 28/01/2002, Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương xử phạt Lê Văn T1 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành án tại trại giam Công an tỉnh B xong ngày 29/7/2003 (chưa chấp hành án phí hình sự sơ thẩm); ngày 27/9/2022, bị bắt quả tang, tạm giữ và bị tạm giam cho đến nay, có mặt.

2. Trần Thị Hồng Đ, sinh năm 1984, tại tỉnh L; nơi cư trú: ấp 3, xã Đ, huyện H, tỉnh B; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N và bà Võ Thị N; chồng tên Lâm Tuấn H và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; ngày 30/9/2022, Trần Thị Hồng Đ ra đầu thú và bị tạm giữ, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T1: Ông Trần Ngọc H, là Luật sư Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Đ, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Hoàng Thành T2, sinh năm 1994; nơi cư trú: Ấp C, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Nguyễn Minh T3, sinh năm 1999; nơi cư trú: Ấp C, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3. Nguyễn Ngọc P1, sinh năm 1990; nơi cư trú: Ấp C, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

4. Trương Đại P2, sinh năm 1988; Ấp C, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

5. Phạm Đình D, sinh năm 1993; nơi cư trú: Ấp L, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

6. Nguyễn Hải N, sinh năm 1994; nơi cư trú: Ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

7. Đỗ Văn Đ1, sinh năm 1994; nơi cư trú: Ấp Hòa C, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

8. Lê Thị B, sinh năm 1950; nơi cư trú: Ấp C, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương, có đơn xin xét xử vắng mặt.

9. Bùi Trọng T4, sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

10. Vũ Anh T5, sinh năm 1994; Ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người làm chứng: Chu Đức A, sinh năm 1978 và Huỳnh Minh D, sinh năm 1997, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 27/9/2022, tại nhà không số thuộc tổ 4, ấp C, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy - Công an huyện D phối hợp Công an xã M, Công an xã M và Công an xã M1 bắt quả tang đối tượng Lê Văn T1 đang tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật tạm giữ trong túi quần bên trái phía trước của Lê Văn T1 có 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong có: 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa 02 (hai) viên nén màu nâu nhạt không rõ hình dạng (ký hiệu M1-1); 04 (bốn) túi nylon miệng kéo dính đều chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1-2) và số tiền 10.700.000 đồng (mười triệu bảy trăm nghìn đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, tỉnh Bình Dương tiến hành khám xét chỗ ở của Lê Văn T1 tại nhà không số thuộc tổ 4, ấp C, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương vào lúc 12 giờ 40 phút cùng ngày phát hiện thu giữ:

- Tại khu vực mái che tiền chế trước cổng nhà thu giữ 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry LE, biển số 60A-013.20, số khung: SV25-0009721, số máy: 3S-0697053, đã qua sử dụng bên trong gồm có:

+ 01 (một) cân tiểu li màu đỏ, không rõ nhãn hiệu, bên ngoài ghi chữ Marlono đã qua sử dụng.

+ 01 (một) còng bằng kim loại, hình số 8.

+ 01 (một) túi màu đen, có khóa kéo bên trong chứa: 01 (một) vật bằng kim loại, màu đen, hình dạng giống súng ngắn và 02 (hai) vật bằng kim loại, màu đen, hình hộp chữ nhật giống hộp tiếp đạn (ký hiệu A); 21 (hai mươi mốt) vật bằng kim loại dạng hình trụ, màu vàng, đầu bằng nhựa màu đen (ký hiệu A7).

+ 01 (một) túi màu đen, có nút gài, không rõ hình dạng.

- Tại phòng ngủ số 02 thu giữ:

+ 02 (hai) bật lửa.

+ 01 (một) nỏ thủy tinh.

+ 16 (mười sáu) ống hút nhựa, trong suốt.

+ 01 (một) túi nylon dài miệng kéo dính bên trong chứa nhiều túi nylon nhỏ.

+ 01 (một) túi nylon miệng kéo dính có hình quả táo màu đỏ, bên trong chứa nhiều túi nylon nhỏ.

+ 14 (mười bốn) túi nylon miệng kéo dính.

+ 20 (hai mươi) túi nylon miệng dán keo.

+ 01 (một) thẻ màu xanh đỏ, hình chữ nhật có ghi chữ Agribank, tên LE VAN T1, số thẻ 9704053048487xxx.

+ 01 (một) bình hình trụ, màu xanh, nắp màu đen, có ghi chữ Nato.

+ 01 (một) còng bằng kim loại, hình số 8.

+ 01 (một) vật bằng nhựa, màu xám, hình dạng giống súng (ký hiệu A1).

+ 41 (bốn mươi mốt) vật bằng kim loại dạng hình trụ, màu vàng, đầu bằng kim loại màu đen (ký hiệu A9).

+ 01 (một) kéo bằng kim loại.

+ 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone, màu vàng nhạt, không có thẻ Sim, số IMEI: 354434061866755.

+ 01 (một) điện thoại di động màu vàng đen, không rõ nhãn hiệu, có ghi chữ Vertu S-818772 ở mặt lưng, không có thẻ Sim, số IMEI 1: 355461019559538, số IMEI 2: 355461019559546.

+ 01 (một) điện thoại di động màu đỏ, nhãn hiệu Oppo, không có thẻ sim, số IMEI 1: 867816032126576, số IMEI 2: 867816032126568.

- Tại khu vực phòng đựng đồ sau phòng ngủ số 2 thu giữ:

+ 01 (một) túi nylon miệng dán băng keo màu vàng bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2-1).

+ 01 (một) túi nylon miệng dán băng keo màu vàng bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2-2).

+ 14 (mười bốn) túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2-3).

+ 02 (hai) túi nylon miệng kéo dính lớn bên trong chứa nhiều túi nylon nhỏ miệng dán sọc xanh lục.

+ 01 (một) túi nylon miệng kéo dính nhỏ bên trong chứa nhiều túi nylon nhỏ có hình ngôi sao màu xanh dương.

+ 35 (ba mươi lăm) đoạn ống bằng thủy tinh, dài 18,5cm, đường kính 0,6cm.

+ 08 (tám) nỏ bằng thủy tinh.

+ 01 (một) vật bằng kim loại, màu vàng, hình dạng giống súng (ký hiệu A2).

- Tại khu vực nhà bếp thu giữ những đồ vật, tài liệu sau:

+ 02 (hai) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy.

+ 01 (một) kẹp kim loại.

+ 01 (một) cân tiểu li, màu đen, không rõ nhãn hiệu.

+ 01 (một) hộp nhựa hình hộp chữ nhật bên trong chứa 26 vật bằng kim loại, màu nâu đen, hình trụ đầu bằng kim loại (ký hiệu A8).

+ 01 (một) vật bằng nhựa, màu đen, không rõ hình dạng, dài 18cm, rộng 13cm (ký hiệu A3).

+ 01 (một) vật bằng kim loại, hình trụ tròn đường kính 2,4cm, dài 15cm, đầu bằng nhựa màu đen dài 01cm, đường kính 1,3cm có gắn 01 (một) lò xo bằng kim loại dài 30,2cm, đường kính 2,2cm (ký hiệu A4).

+ 01 (một) vật hình trụ bằng kim loại, màu đỏ có ghi chữ Xpower, dài 16,4cm, đường kính 2,7cm (ký hiệu A5).

+ 01 (một) vật bằng kim loại, không rõ hình dạng dài 19,7cm, rộng 13,5cm có tay cầm bằng nhựa dài 11cm, rộng 5cm, màu vàng đen (ký hiệu A6).

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng nhạt, số IMEI: 356165099222326, gắn 01 (một) sim ghi chữ 4G viettel và dây số 8984048000380737990.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh nhạt, số IMEI 1: 865787058833472, số IMEI 2: 86578058833464, gắn 01 (một) sim ghi chữ 4G viettel và dây số 8984048000300468107.

Quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn T1 tại nhà không số thuộc tổ 4, ấp C, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương thu giữ gồm: 26 vật bằng kim loại, màu nâu đen, hình trụ đầu bằng kim loại. Căn cứ Kết luận giám định số 5401/KL-KTHS ngày 04/10/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 26 viên đạn gửi giám định là đạn quân dụng cỡ (7,62x25)mm, loại đạn này thường được sử dụng để bắn cho một số loại súng cỡ nòng 7,62mm như: súng K54, K50, K51... Quá trình điều tra thể hiện: Trong lúc đào mương trồng dừa ở khu vực chỗ ở thì T1 phát hiện một gói chứa nhiều viên đạn bị rỉ sét nên mang về nhà ngâm dầu cho sạch và cất giữ tại nhà cho đến khi Cơ quan Công an khám xét thu giữ số lượng như trên.

Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 30/9/2022, Trần Thị Hồng Đ, sinh năm 1984, ngụ tại: ấp 3, xã Đ, huyện H, tỉnh B, đến đầu thú tại Công an xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương do có hành vi mua ma túy của Lê Văn T1 về bán lại cho các đối tượng khác trên địa bàn xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện D tiếp nhận và ra Quyết định tạm giữ đối với Đ về hành vi trên để điều tra làm rõ.

Kết quả trưng cầu giám định:

* Bản kết luận giám định số 5401/KL-KTHS ngày 04/10/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 01 (một) khẩu súng ngắn và 02 (hai) hộp tiếp đạn gửi giám định (ký hiệu A) là súng và hộp tiếp đạn của súng công cụ hỗ trợ hiệu ESEKOL Majorov sử dụng để bắn với các loại đạn công cụ hỗ trợ cỡ (9x22) mm.

- 01 (một) khẩu súng dạng ổ quay màu xám gửi giám định (ký hiệu A1) là đồ chơi nguy hiểm hộp quẹt gas hình súng.

- 01 (một) khẩu súng dạng ổ quay màu vàng gửi giám định (ký hiệu A2) là đồ chơi nguy hiểm dạng súng bắn pháo.

- Các mẫu vật gửi giám định (ký hiệu A3, A4, A5) là các linh kiện của băng tự chế, sử dụng làm băng súng cho một số khẩu súng trường.

- 01 (một) vật bằng kim loại dạng thân súng gửi giám định (ký hiệu A6) là thân súng và hộp tiếp đạn súng tiểu liên AR15.

- 21 (hai mươi một) viên đạn gửi giám định (ký hiệu A7) là đạn cao su cỡ (9x22) mm, thuộc nhóm công cụ hỗ trợ. Loại đạn này sử dụng để bắn cho các loại súng công cụ hỗ trợ cỡ 9mm và khẩu súng ESEKOL Majorov (ký hiệu A).

- 26 viên đạn gửi giám định (ký hiệu A8) là đạn quân dụng cỡ (7,62x25)mm, loại đạn này thường được sử dụng để bắn cho một số loại súng cỡ nòng 7,62mm như: súng K54, K50, K51...

- 41 (bốn mươi một) viên đạn gửi giám định (ký hiệu A9) là đạn thể thao cỡ (5,6x15,6)mm, loại đạn này thường được sử dụng để bắn cho một số loại súng cỡ nòng 5,6mm như: súng ám sát hình bút, TOZ 8, Frommer Type M-29, Galesi Mod. 503A, súng ổ xoay chế tạo thủ công...

* Tại Bản kết luận giám định số 6338-1/KL-KTHS, ngày 02/12/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 01 (một) vật bằng kim loại dạng thân súng gửi giám định (ký hiệu A6) là linh kiện của vũ khí quân dụng (gồm thân súng và hộp tiếp đạn súng tiểu liên AR15).

- 21 (hai mươi một) viên đạn gửi giám định (ký hiệu A7) là đạn cao su cỡ (9x22) mm, thuộc nhóm công cụ hỗ trợ và 41 (bốn mươi một) viên đạn gửi giám định (ký hiệu A9) là đạn thể thao cỡ (5,6x15,6)mm. Các viên đạn (ký hiệu A7, A9) gửi giám định bên trong có chứa chất dạng bột màu đen, xám là thuốc phóng NC (Nitrocelulose).

Tại Bản kết luận giám định số 455/KL-KTHS(MT) ngày 04/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

- Mẫu viên nén màu nâu nhạt, gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng: 1,0577 gam (M1-1).

- Các mẫu tinh thể màu trắng, gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,7513 gam (M1-2); 58,8863 gam (M2-1); 68,6656 gam (M2-2); 4,0276 gam (M2-3).

Nguồn gốc ma túy, T1 mua của đối tượng T6 (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực huyện C, Thành Phố H và đối tượng tên T7 (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực Thành phố H về cất giấu tại nhà không số thuộc ấp C, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương để sử dụng và chia nhỏ bán lại cho các đối tượng khác trên địa bàn huyện D, tỉnh Bình Dương. Cách thức mua bán của T1 là các đối tượng cần mua ma túy dùng điện thoại liên lạc với T1 qua số điện thoại 0329658624 để thỏa thuận số lượng ma túy cần mua sau đó đến nhà T1 để lấy và trả tiền mặt hoặc chuyển tiền vào tài khoản của T1.

Khoảng đầu tháng 9/2022, Lê Văn T1 bán khoảng gần 05gam ma túy loại Methamphetamine với số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) cho Đ tự phân chia thành 14 gói ma túy. Sau đó, Đ bán cho người mua với số tiền từ 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) đến 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) một gói ma túy. Cách thức bán ma túy là các đối tượng mua ma túy đến quán cà phê của Đ thuê tại ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương gặp trực tiếp mua ma túy và trả tiền mặt cho Đ.

Cáo trạng số 64/CT-VKSBD-P2 ngày 11/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Văn T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251; tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249; tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 254 và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Trần Thị Hồng Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn T và Trần Thị Hồng Đ khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng mà đại diện Viện Kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung: giữ nguyên quyết định như Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo; đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T1 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T1 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 254; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T1 từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” và áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T1 từ 01 năm đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, tổng hợp hình phạt theo quy định pháp luật.

Đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Hồng Đ từ 05 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng, tài sản, phương tiện thu giữ:

1. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy gồm:

- 02 (hai) bì thư ghi số 455/PC09 M1, 455/PC09 M2, được niêm phong bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định có khối lượng/trọng lượng: M1-1= 0,5196 gam; M1-2= 0,6385 gam; M2-1= 56,9325 gam; M2-2= 66,9077 gam; M2-3= 3,7645 gam.

- 01 (một) cân tiểu li màu đỏ, không rõ nhãn hiệu, bên ngoài có ghi chữ Marlono.

- 01 (một) túi màu đen, có khóa kéo.

- 02 (hai) còng bằng kim loại, hình số 8.

- 01 (một) túi màu đen, có nút gài, không rõ hình dạng.

- 02 (hai) bật lửa.
- 09 (chín) nổ thủy tinh.
- 16 (mười sáu) ống hút nhựa, trong suốt.
- 01 (một) túi nylon dài miệng kéo dính bên trong chứa nhiều túi nylon nhỏ.
- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính có hình quả táo màu đỏ, bên trong chứa nhiều túi nylon nhỏ.
- 14 (mười bốn) túi nylon miệng kéo dính.
- 20 (hai mươi) túi nylon miệng dán keo.
- 01 (một) bình hình trụ, màu xanh, nắp màu đen, có ghi chữ Nato.
- 01 (một) kéo bằng kim loại.
- 02 (hai) túi nylon miệng kéo dính lớn bên trong chứa nhiều túi nylon nhỏ miệng dán sọc xanh lục.
- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính nhỏ bên trong chứa nhiều túi nylon nhỏ có hình ngôi sao màu xanh dương.
- 35 (ba mươi lăm) đoạn ống bằng thủy tinh, dài 18,5cm, đường kính 0,6cm.
- 02 (hai) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy.
- 01 (một) kẹp kim loại.
- 01 (một) cân tiểu li màu đen, không rõ nhãn hiệu.
- 01 (một) hộp nhựa hình chữ nhật.
- 01 (một) và 02 khẩu súng ngắn (hai) hộp tiếp đạn (ký hiệu A) là súng và hộp tiếp đạn của súng công cụ hỗ trợ hiệu ESEKOL Majarov sử dụng để bắn với các loại đạn công cụ hỗ trợ cỡ (9x22) mm; 01 (một) khẩu súng dạng ổ quay màu xám (ký hiệu A1) là đồ chơi nguy hiểm hộp quẹt gas hình súng; 01 (một) khẩu súng dạng ổ quay màu vàng (ký hiệu A2) là đồ chơi nguy hiểm dạng súng bắn pháo; 01 (Một) vật bằng nhựa, màu đen, không rõ hình dạng, dài 18cm, rộng 13cm (ký hiệu A3), 01 (một) vật bằng kim loại, hình trụ tròn đường kính 2,4cm, dài 15cm, đầu bằng nhựa màu đen dài 01cm, đường kính 1,3cm có gắn 01 (một) lò xo bằng kim loại dài 30,2cm, đường kính 2,2cm (ký hiệu A4), 01 (một) vật hình trụ bằng kim loại, màu đỏ có ghi chữ Xpower, dài 16,4cm, đường kính 2,7cm (ký hiệu A5). Các mẫu vật (A3, A4, A5) là các linh kiện của băng tự chế, sử dụng làm băng súng cho một số khẩu súng trường (không phải vũ khí quân dụng). Tất cả được niêm phong trong 01 (một) hộp giấy, bên ngoài có chữ ký của bên giao Nguyễn Phương N, bên nhận Trần Anh T8 và dấu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung Ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh nhạt, số IMEI 1: 865787058833472, số IMEI 2: 86578058833464, gắn 01 (một) sim có dãy số 8984048000300468107.

- 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) do bà Lê Thị B là mẹ ruột của bị can Lê Văn T1 đã tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả cho T1 do đã thu lợi bất chính trong hoạt động mua bán trái phép chất ma túy.

- 1.000.000 đồng (một triệu đồng) do chị Trần Thị Bích D là chị ruột của bị can Trần Thị Hồng Đ đã tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả cho Đ do đã thu lợi bất chính trong hoạt động mua bán trái phép chất ma túy.

- Số tiền 10.700.000 đồng (mười triệu bảy trăm nghìn đồng) là số tiền thu giữ của bị can Lê Văn T1.

3. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả cho bị cáo Lê Văn T1:

- 01 (một) thẻ màu xanh đỏ, hình chữ nhật có ghi chữ Agribank, tên LE VAN T1, số thẻ 9704053048487xxx.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ, không có thẻ sim, số IMEI 1: 867816032126576, số IMEI 2: 867816032126568.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng nhạt, không có thẻ sim, số IMEI: 354434061866755.

- 01 (một) điện thoại di động màu vàng đen, không rõ nhãn hiệu, ghi chữ Vertu S-818772 ở mặt lưng, không có thẻ sim, số IMEI 1: 355461019559538, số IMEI 2: 355461019559546.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng nhạt, số IMEI: 356165099222326, gắn 01 (một) sim có ghi dãy số 8984048000380737990.

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại Camry, màu đỏ, gắn biển số 60A-013.20 (số khung: SV25-0009721; số máy: 3S0697053).

4. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bình Dương xử lý theo quy định đối với:

- 01 (một) vật bằng kim loại dạng thân súng (ký hiệu A6) là linh kiện của vũ khí quân dụng (gồm thân súng và hộp tiếp đạn súng tiểu liên AR15) được đóng gói, niêm phong trong bì thư bên ngoài có đóng dấu tròn đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- 26 viên đạn gửi giám định (ký hiệu A8) là đạn quân dụng cỡ (7,62x25)mm, loại đạn này thường được sử dụng để bắn cho một số loại súng cỡ nòng 7,62mm như: súng K54, K50, K51... Tất cả được niêm phong trong 01 (một) bì thư, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- 21 (hai mươi một) viên đạn (ký hiệu A7) là đạn cao su cỡ (9x22) mm, thuộc nhóm công cụ hỗ trợ (trong đó có 01 (một) viên đạn đã được tách đầu đạn

lấy thuốc phóng phục vụ công tác giám định) và 41 (bốn mươi một) viên đạn (ký hiệu A9) là đạn thể thao cỡ (5,6x15,6)mm (trong đó có 02 (hai) viên đạn đã được tách đầu đạn lấy thuốc phóng phục vụ công tác giám định). Các viên đạn (ký hiệu A7, A9) bên trong có chứa chất dạng bột màu đen, xám là thuốc phóng NC (Nitrocelulose). Tất cả mẫu vật được đóng gói, niêm phong trong một bì thư màu trắng ghi số 6338-1/KL-KTHS, bên ngoài có đóng dấu tròn của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bào chữa luật sư Trần Ngọc H trình bày nội dung bào chữa cho bị cáo Lê Văn T1: Thống nhất với Viện kiểm sát về việc truy tố bị cáo tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Đối với 02 tội danh còn lại không đồng ý mặc dù bị cáo có nhận tội, lời khai của bị cáo về tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” thì ngoài 02 bộ dụng cụ, bị cáo còn một số ống thủy tinh, nỏ thủy tinh thì bị cáo chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nên chưa đủ căn cứ xử lý. Đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tại Cơ quan điều tra bị cáo khai mục đích để bán, chỉ lấy ra một ít để sử dụng nên khi bị bắt quả tang bị cáo có thu giữ 02 viên thuốc lắc do người bán đưa để chào bán và bị cáo đã sử dụng trước 02 viên nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Quá trình điều tra bị cáo tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra để vụ án được giải quyết nhanh chóng nên đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Văn T1 thống nhất ý kiến của người bào chữa. Bị cáo Trần Thị Hồng Đ không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: các hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn T1 và Trần Thị Hồng Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp

với lời khai trong quá trình điều tra cùng với những tài liệu, chứng cứ khác tại hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lê Văn T1 sử dụng trái phép chất ma túy (ma túy đá, thuốc lắc) từ tháng 10/2021. Do không có nghề nghiệp ổn định nên T1 mua ma túy của 02 đối tượng T6 và T7 (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực Thành phố H mang về cất giấu tại nhà của mình để sử dụng và chia nhỏ bán lại kiếm lời cho các đối tượng khác trên địa bàn. Cụ thể như sau: Hành vi tàng trữ trái phép 0,7513 gam loại Methamphetamine, 1,0577 gam loại MDMA nhằm mục đích sử dụng; Tàng trữ trái phép 131,5795 gam ma túy loại Methamphetamine để bán lại cho các đối tượng khác; Quá trình mua bán trái phép chất ma túy T1 đã thu lợi bất chính số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Ngoài ra T1 còn tàng trữ 02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 09 (chín) nỏ thủy tinh, 35 (ba mươi lăm) đoạn ống thủy tinh để sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép 26 (hai mươi sáu) viên đạn vũ khí quân dụng. Đối với Trần Thị Hồng Đ: Khoảng đầu tháng 9/2022, Đ mua ma túy loại Methamphetamine (khoảng gần 05 gram) của T1 với số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) rồi tự chia thành 14 gói. Sau đó, Đ bán lại cho người mua với giá từ 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) đến 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) một gói ma túy. Cách thức bán ma túy là các đối tượng mua ma túy đến quán cafe của Đ thuê tại ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương gặp trực tiếp Đ mua ma túy và trả tiền mặt cho Đ. Quá trình mua bán, Đ đã thu lợi 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo Lê Văn T1 đã đủ các yếu tố cấu thành các tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251; tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249; tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 254 và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Trần Thị Hồng Đ đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 64/CT-VKSBD-P2 ngày 11/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn T1 là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm, bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức xem thường pháp luật; hành vi tàng trữ trái phép dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng trái phép của Lê Văn T1 là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Thị Hồng Đ là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm đến chế độ quản lý nhà nước về vũ khí, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân sinh sống tại khu vực. Do vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên,

khi quyết định hình phạt cần xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: bị cáo T1 tái phạm; bị cáo Đ không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Đ, sau khi bị cáo T1 bị bắt quả tang, sau 03 ngày bị cáo Đ đến cơ quan công an đầu thú nhưng đại diện Viện kiểm sát đề nghị xem xét bị cáo Đ tự thú là không chính xác.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về tội danh, Điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo T1 là phù hợp. Đối với mức hình phạt như đề nghị đối với bị cáo T1 là phù hợp, đối với bị cáo Đ có 02 tình tiết định khung tăng nặng nhưng đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự hạ khung hình phạt là chưa phù hợp nên không được chấp nhận.

[8] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lê văn T1 là có căn cứ chấp nhận một phần.

[9] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

[91]. Đối với:

- 02 (hai) bì thư ghi số 455/PC09 M1, 455/PC09 M2, được niêm phong bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định có khối lượng/trọng lượng: M1-1= 0,5196 gam; M1-2= 0,6385 gam; M2-1= 56,9325 gam; M2-2= 66,9077 gam; M2-3= 3,7645 gam.

- 01 (một) cân tiểu li màu đỏ, không rõ nhãn hiệu, bên ngoài có ghi chữ Marlono.

- 01 (một) túi màu đen, có khóa kéo.

- 02 (hai) còng bằng kim loại, hình số 8.

- 01 (một) túi màu đen, có nút gài, không rõ hình dạng.

- 02 (hai) bật lửa.

- 09 (chín) nỏ thủy tinh.

- 16 (mười sáu) ống hút nhựa, trong suốt.

- 01 (một) túi nylon dài miệng kéo dính bên trong chứa nhiều túi nylon nhỏ.

- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính có hình quả táo màu đỏ, bên trong chứa nhiều túi nylon nhỏ.

- 14 (mười bốn) túi nylon miệng kéo dính.

- 20 (hai mươi) túi nylon miệng dán keo.
- 01 (một) bình hình trụ, màu xanh, nắp màu đen, có ghi chữ Nato.
- 01 (một) kéo bằng kim loại.
- 02 (hai) túi nylon miệng kéo dính lớn bên trong chứa nhiều túi nylon nhỏ miệng dán sọc xanh lục.
- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính nhỏ bên trong chứa nhiều túi nylon nhỏ có hình ngôi sao màu xanh dương.
- 35 (ba mươi lăm) đoạn ống bằng thủy tinh, dài 18,5cm, đường kính 0,6cm.
- 02 (hai) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy.
- 01 (một) kẹp kim loại.
- 01 (một) cân tiểu li màu đen, không rõ nhãn hiệu.
- 01 (một) hộp nhựa hình chữ nhật.
- 01 (một) khẩu súng dạng ổ quay màu xám (ký hiệu A1) là đồ chơi nguy hiểm hộp quẹt gas hình súng; 01 (một) khẩu súng dạng ổ quay màu vàng (ký hiệu A2) là đồ chơi nguy hiểm dạng súng bắn pháo; 01 (Một) vật bằng nhựa, màu đen, không rõ hình dạng, dài 18cm, rộng 13cm (ký hiệu A3), 01 (một) vật bằng kim loại, hình trụ tròn đường kính 2,4cm, dài 15cm, đầu bằng nhựa màu đen dài 01cm, đường kính 1,3cm có gắn 01 (một) lò xo bằng kim loại dài 30,2cm, đường kính 2,2cm (ký hiệu A4), 01 (một) vật hình trụ bằng kim loại, màu đỏ có ghi chữ Xpower, dài 16,4cm, đường kính 2,7cm (ký hiệu A5). Các mẫu vật (A3, A4, A5) là các linh kiện của băng tự chế, sử dụng làm băng súng cho một số khẩu súng trường (không phải vũ khí quân dụng). Tất cả được niêm phong trong 01 (một) hộp giấy, bên ngoài có chữ ký của bên giao Nguyễn Phương Nam, bên nhận Trần Anh Triệu và dấu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh cần tịch thu tiêu hủy

[9.2]. Đối với:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh nhạt, số IMEI 1: 865787058833472, số IMEI 2: 86578058833464, gắn 01 (một) sim có dãy số 8984048000300468107.
- Số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) do bà Lê Thị B là mẹ ruột của bị cáo Lê Văn T1 đã tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả cho T1 do đã thu lợi bất chính trong hoạt động mua bán trái phép chất ma túy.
- Số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) do chị Trần Thị Bích D là chị ruột của bị cáo Trần Thị Hồng Đ đã tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả cho Đ do đã thu lợi bất chính trong hoạt động mua bán trái phép chất ma túy.

- Số tiền 10.700.000 đồng (mười triệu bảy trăm nghìn đồng) là số tiền thu giữ của bị can Lê Văn T1 là công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội và thu lợi bất chính, cần tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[9.3]. Đối với:

- 01 (một) thẻ màu xanh đỏ, hình chữ nhật có ghi chữ Agribank, tên LE VAN T1, số thẻ 9704053048487xxx.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ, không có thẻ sim, số IMEI 1: 867816032126576, số IMEI 2: 867816032126568.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng nhạt, không có thẻ sim, số IMEI: 354434061866755.

- 01 (một) điện thoại di động màu vàng đen, không rõ nhãn hiệu, ghi chữ Vertu S-818772 ở mặt lưng, không có thẻ sim, số IMEI 1: 355461019559538, số IMEI 2: 355461019559546.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng nhạt, số IMEI: 356165099222326, gắn 01 (một) sim có ghi dãy số 8984048000380737990.

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại Camry, màu đỏ, gắn biển số 60A-013.20 (số khung: SV25-0009721; số máy: 3S0697053) là tư vật nên tuyên trả cho bị cáo Lê Văn T.

[9.4]. Đối với:

- 01 (một) khẩu súng ngắn và 02 (hai) hộp tiếp đạn (ký hiệu A) là súng và hộp tiếp đạn của súng công cụ hỗ trợ hiệu ESEKOL Majarov sử dụng để bắn với các loại đạn công cụ hỗ trợ cỡ (9x22) mm.

- 01 (một) vật bằng kim loại dạng thân súng (ký hiệu A6) là linh kiện của vũ khí quân dụng (gồm thân súng và hộp tiếp đạn súng tiểu liên AR15) được đóng gói, niêm phong trong bì thư bên ngoài có đóng dấu tròn đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- 26 viên đạn gửi giám định (ký hiệu A8) là đạn quân dụng cỡ (7,62x25)mm, loại đạn này thường được sử dụng để bắn cho một số loại súng cỡ nòng 7,62mm như: súng K54, K50, K51...Tất cả được niêm phong trong 01 (một) bì thư, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- 21 (hai mươi một) viên đạn (ký hiệu A7) là đạn cao su cỡ (9x22) mm, thuộc nhóm công cụ hỗ trợ (trong đó có 01 (một) viên đạn đã được tách đầu đạn lấy thuốc phóng phục vụ công tác giám định) và 41 (bốn mươi một) viên đạn (ký hiệu A9) là đạn thể thao cỡ (5,6x15,6)mm (trong đó có 02 (hai) viên đạn đã được tách đầu đạn lấy thuốc phóng phục vụ công tác giám định). Các viên đạn (ký hiệu A7, A9) bên trong có chứa chất dạng bột màu đen, xám là thuốc phóng

NC (Nitrocelulose). Tất cả mẫu vật được đóng gói, niêm phong trong một bì thư màu trắng ghi số 6338-1/KL-KTHS, bên ngoài có đóng dấu tròn của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh cần giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bình Dương xử lý

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T1 phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”; tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
Tuyên bố bị cáo Trần Thị Hồng Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn T1 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2.2 Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 254; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn T1 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy”.

2.3 Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

2.4 Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2.3 Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt cả 04 tội buộc bị cáo phải chấp hành chung là 29 (hai mươi chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2022.

2.4 Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thị Hồng Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2022.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các Điều 47 và 48 của Bộ luật Hình sự,

Tịch thu tiêu hủy:

- 02 (hai) bì thư ghi số 455/PC09 M1, 455/PC09 M2, được niêm phong bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định có khối lượng/trọng lượng: M1-1= 0,5196 gam; M1-2= 0,6385 gam; M2-1= 56,9325 gam; M2-2= 66,9077 gam; M2-3= 3,7645 gam.

- 01 (một) cân tiểu li màu đỏ, không rõ nhãn hiệu, bên ngoài có ghi chữ Marlono.

- 01 (một) túi màu đen, có khóa kéo.

- 02 (hai) còng bằng kim loại, hình số 8.

- 01 (một) túi màu đen, có nút gài, không rõ hình dạng.

- 02 (hai) bột lửa.

- 09 (chín) nỏ thủy tinh.

- 16 (mười sáu) ống hút nhựa, trong suốt.

- 01 (một) túi nylon dài miệng kéo dính bên trong chứa nhiều túi nylon nhỏ.

- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính có hình quả táo màu đỏ, bên trong chứa nhiều túi nylon nhỏ.

- 14 (mười bốn) túi nylon miệng kéo dính.

- 20 (hai mươi) túi nylon miệng dán keo.

- 01 (một) bình hình trụ, màu xanh, nắp màu đen, có ghi chữ Nato.

- 01 (một) kéo bằng kim loại.

- 02 (hai) túi nylon miệng kéo dính lớn bên trong chứa nhiều túi nylon nhỏ miệng dán sọc xanh lục.

- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính nhỏ bên trong chứa nhiều túi nylon nhỏ có hình ngôi sao màu xanh dương.

- 35 (ba mươi lăm) đoạn ống bằng thủy tinh, dài 18,5cm, đường kính 0,6cm.

- 02 (hai) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy.

- 01 (một) kẹp kim loại.

- 01 (một) cân tiểu li màu đen, không rõ nhãn hiệu.

- 01 (một) hộp nhựa hình chữ nhật.

- 01 (một) khẩu súng dạng ổ quay màu xám (ký hiệu A1) là đồ chơi nguy hiểm hộp quẹt gas hình súng; 01 (một) khẩu súng dạng ổ quay màu vàng (ký hiệu A2) là đồ chơi nguy hiểm dạng súng bắn pháo; 01 (Một) vật bằng nhựa, màu đen, không rõ hình dạng, dài 18cm, rộng 13cm (ký hiệu A3), 01 (một) vật bằng kim loại, hình trụ tròn đường kính 2,4cm, dài 15cm, đầu bằng nhựa màu đen dài 01cm, đường kính 1,3cm có gắn 01 (một) lò xo bằng kim loại dài 30,2cm, đường kính 2,2cm (ký hiệu A4), 01 (một) vật hình trụ bằng kim loại, màu đỏ có ghi chữ Xpower, dài 16,4cm, đường kính 2,7cm (ký hiệu A5). Các mẫu vật (A3, A4, A5) là các linh kiện của băng tự chế, sử dụng làm băng súng cho một số khẩu súng trường (không phải vũ khí quân dụng). Tất cả được niêm phong trong 01 (một) hộp giấy, bên ngoài có chữ ký của bên giao Nguyễn Phương N, bên nhận Trần Anh T8 và dấu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh nhạt, số IMEI 1: 865787058833472, số IMEI 2: 86578058833464, gắn 01 (một) sim có dãy số 8984048000300468107 và số tiền 21.700.000 đồng (hai mươi một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Trả lại cho bị cáo Lê Văn T1:

- 01 (một) thẻ màu xanh đỏ, hình chữ nhật có ghi chữ Agribank, tên LE VAN T1, số thẻ 9704053048487xxx.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ, không có thẻ sim, số IMEI 1: 867816032126576, số IMEI 2: 867816032126568.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng nhạt, không có thẻ sim, số IMEI: 354434061866755.

- 01 (một) điện thoại di động màu vàng đen, không rõ nhãn hiệu, ghi chữ Vertu S-818772 ở mặt lưng, không có thẻ sim, số IMEI 1: 355461019559538, số IMEI 2: 355461019559546.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng nhạt, số IMEI: 356165099222326, gắn 01 (một) sim có ghi dãy số 8984048000380737990.

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại Camry, màu đỏ, gắn biển số 60A-013.20 (số khung: SV25-0009721; số máy: 3S0697053) là tư vật nên tuyên trả cho bị cáo Lê Văn T.

Chuyển Ban chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Dương để xử lý theo thẩm quyền:

- 01 (một) khẩu súng ngắn và 02 (hai) hộp tiếp đạn (ký hiệu A) là súng và hộp tiếp đạn của súng công cụ hỗ trợ hiệu ESEKOL Majorov sử dụng để bắn với các loại đạn công cụ hỗ trợ cỡ (9x22) mm.

- 01 (một) vật bằng kim loại dạng thân súng (ký hiệu A6) là linh kiện của vũ khí quân dụng (gồm thân súng và hộp tiếp đạn súng tiểu liên AR15) được đóng gói, niêm phong trong bì thư bên ngoài có đóng dấu tròn đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- 26 viên đạn gửi giám định (ký hiệu A8) là đạn quân dụng cỡ (7,62x25)mm, loại đạn này thường được sử dụng để bắn cho một số loại súng cỡ nòng 7,62mm như: súng K54, K50, K51... Tất cả được niêm phong trong 01 (một) bì thư, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- 21 (hai mươi mốt) viên đạn (ký hiệu A7) là đạn cao su cỡ (9x22) mm, thuộc nhóm công cụ hỗ trợ (trong đó có 01 (một) viên đạn đã được tách đầu đạn lấy thuốc phóng phục vụ công tác giám định) và 41 (bốn mươi mốt) viên đạn (ký hiệu A9) là đạn thể thao cỡ (5,6x15,6)mm (trong đó có 02 (hai) viên đạn đã được tách đầu đạn lấy thuốc phóng phục vụ công tác giám định). Các viên đạn (ký hiệu A7, A9) bên trong có chứa chất dạng bột màu đen, xám là thuốc phóng NC (Nitrocelulose). Tất cả mẫu vật được đóng gói, niêm phong trong một bì thư màu trắng ghi số 6338-1/KL-KTHS, bên ngoài có đóng dấu tròn của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương ngày 20 tháng 4 năm 2023 và theo Ủy nhiệm chỉ ngày 19 tháng 4 năm 2023).

5. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Lê Văn T1 và Trần Thị Hồng Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án (3);
- Người tham gia tố tụng (13);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo thường trú, tạm trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (4), hồ sơ vụ án, PHT, 30.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Quân Vương